|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục:** 1.010729 | | | | | |
| **Tên thủ tục:** Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường | | | | | |
| **1. Cấp thực hiện:** Cấp tỉnh. | | | | | |
| **2. Lĩnh vực:** Môi trường | | | | | |
| **3. Trình tự thực hiện:** | | | | | |
| **3.1** | **Gửi (nộp) hồ sơ TTHC** | | | | |
| Chủ dự án đầu tư, cơ sở (khách hàng) nộp hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường đến Sở Tài nguyên và Môi trường. | | | | | |
| *Cách thức thực hiện:* Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. | | | | | |
| *Địa điểm gửi hồ sơ:*Qua dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ (http://dichvucong.hagiang.gov.vn). | | | | | |
| *Thành phần hồ sơ:* | | | | | |
| **STT** | **Tên thành phần hồ sơ** | **Tiêu chuẩn hồ sơ** | | | **Số lượng** |
|  |  | *Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI* | *Gửi trực tuyến* | |  |
| 1 | Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). |  | Bản điện tử được ký số | | 01 |
| *Số bộ hồ sơ: 01 bộ* | | | | | |
| **3.2** | **Giải quyết hồ sơ TTHC** | | | | |
| ***Bước 1:*** Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân (khách hàng), kiểm tra, yêu cầu khách hàng thanh toán phí thẩm định theo quy định; thẩm định; thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, rà soát nội dung chỉnh sửa, bổ sung (nếu có); trình UBND tỉnh trong trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy phép điều chỉnh: 12 ngày làm việc. | | | | | |
| *Cách thức thực hiện:* Gửi liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. | | | | | |
| *Địa điểm gửi hồ sơ:*Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ (http://dichvucong.hagiang.gov.vn). | | | | | |
| *Thành phần hồ sơ:* | | | | | |
| **STT** | **Tên thành phần hồ sơ** | **Tiêu chuẩn hồ sơ** | | | **Số lượng** |
|  |  | Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI | Gửi liên thông qua HTTTGQ  TTHC | |  |
| 1 | Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường |  | Bản điện tử được ký số | | 01 |
| 2 | Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở |  | Bản điện tử được ký số | | 01 |
| 3 | Giấy phép môi trường đã được cấp |  | Bản điện tử được ký số | | 01 |
| *Số bộ hồ sơ: 01 bộ* | | | | | |
| ***Bước 2:*** UBND tỉnh xem xét, cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường cho tổ chức, cá nhân đề nghị; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để trả cho khách hàng: 03ngày làm việc. | | | | | |
| *Cách thức thực hiện:* Gửi liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. | | | | | |
| *Địa điểm gửi kết quả:*Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ (http://dichvucong.hagiang.gov.vn). | | | | | |
| *Kết quả giải quyết:* | | | | | |
| **STT** | **Tên kết quả TTHC** | **Tiêu chuẩn kết quả** | | | **Số lượng** |
|  |  | Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI | Gửi liên thông qua HTTTGQ  TTHC | |  |
| 1 | Giấy phép môi trường điều chỉnh (mẫu số 41 Phụ lục II phần phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT). |  | Bản điện tử được ký số | | 01 |
| ***Bước 3:***  Sở Tài nguyên và Môi trường trả kết quả cho khách hàng. | | | | | |
| *Cách thức trả kết quả:* Dịch vụ công trực tuyến. | | | | | |
| *Địa điểm trả kết quả:* Qua địa chỉ hòm thư điện tử đã đăng ký trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (http://dichvucong.hagiang.gov.vn). | | | | | |
| *Kết quả giải quyết:* | | | | | |
| **STT** | **Tên kết quả TTHC** | **Tiêu chuẩn kết quả** | | | **Số lượng** |
|  |  | Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI | Trả trực tuyến | |  |
| 1 | Giấy phép môi trường điều chỉnh (mẫu số 41 Phụ lục II phần phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT). |  | Bản điện tử được ký số | | 01 |
| **4** | **Thời hạn giải quyết:**  *- Theo quy định của pháp luật:*  + Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.  + Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.  *- Theo thực tế tại địa phương:*  Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. | | | | |
| **5** | **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ dự án đầu tư, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường. | | | | |
| **6** | **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**  *- Cơ quan thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường.  *- Cơ quan phối hợp*: Không.  *- Cơ quan có thẩm quyền:* UBND tỉnh Hà Giang | | | | |
| **7** | **Phí, lệ phí (nếu có):** Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang. | | | | |
| **8** | **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Thay đổi nội dung cấp phép quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Bảo vệ môi trường 2020 theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở hoặc theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường 2020. | | | | |
| **9** | **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**  - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;  - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;  - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;  - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bốthủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửađổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏtrong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý củaBộ Tài nguyên và Môi trường. | | | | |
| **10** | **Mẫu thành phần hồ sơ:** | | | | |
|  | Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). | | |  | |